

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Định, ngày 23 tháng 6 năm 2022

*

Số 596-CV/ĐUK
V/v hướng dẫn mẫu Quy chế làm việc
của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở
nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Các đảng bộ cơ sở trực thuộc
Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Kết luận cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh ngày 21/6/2022,

Nhằm bảo đảm sự thống nhất về thể thức văn bản và nội dung quy chế theo quy định, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh ban hành mẫu “Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở” (có mẫu quy chế gửi kèm và được đăng tải trên website của Đảng ủy Khối, địa chỉ: dukccq.binhdinhh.gov.vn, tại mục Hướng dẫn nghiệp vụ).

Đề nghị các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của Trung ương, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và quy chế mẫu Đảng ủy Khối để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp mình cho phù hợp và đảm bảo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đảng ủy liên hệ với Đảng ủy Khối (qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối) để trao đổi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Website ĐUK,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Quang Nhựt



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/ĐUK, ngày .../.../... của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Bình Định về việc chuẩn y Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ..., nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ ..., nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ ... ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ..., nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

2.1- Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc: chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, thông báo của cấp trên và cấp mình; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.3- Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (*kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý*): về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, thông báo của cấp trên và cấp mình; pháp luật của Nhà nước.

2.4- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

2.5- Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và bộ phận tài chính của Đảng ủy.

2.7- Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận), đảng viên theo thẩm quyền. Xem xét, kết luận, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới theo quy định.

3. Tham mưu cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

3.1- Ban hành các quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ theo hướng dẫn của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

3.2- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, thông báo của Đảng của tổ chức đảng cấp trên (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

3.3- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.4- Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.5- Kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, quy chế, quyết định, kết luận, thông báo của Đảng, của tổ chức đảng cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.6- Yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.7- Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý; giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các phòng, đơn vị liên quan khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tại các tổ chức đảng được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

Tham gia các tổ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thành lập.

3. Chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Giữ mối liên hệ với các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) trực thuộc và đảng viên phụ trách công tác kiểm tra của các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) trực thuộc thuộc phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và đảng viên phụ trách công tác kiểm tra ở các chi bộ trong thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm, đồng thời báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn y.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quy chế này

1.2- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Định kỳ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.3- Chủ trì các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất các nội dung, chương trình, những vấn đề quan trọng liên quan đến quyền hạn, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, quyết định. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng, nhiệm vụ Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ...

1.4- Trực tiếp chủ trì, giải quyết một số nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao. Thay mặt Ủy ban ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, đôn đốc các thành viên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được phân công phụ trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 2 của Quy chế này; được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Chủ nhiệm phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể.

2.2- Trực tiếp tham mưu, chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.3- Giúp Chủ nhiệm điều hành công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, thay mặt Chủ nhiệm giải quyết các công việc khi Chủ nhiệm đi vắng hoặc được ủy nhiệm.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý một hoặc hai lần, họp đột xuất khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2.1- Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy.

2.2- Hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về mọi mặt hoạt động; định kỳ báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương và nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong từng thời gian.

Điều 7. Với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát

Điều 8. Với các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) trực thuộc Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và của Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, xây dựng kế hoạch phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Khi cần, có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chi bộ có liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy khi gửi các nghị quyết, quy định, quyết định, quy chế, báo cáo thường kỳ, đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng cho Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ..., các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) trực thuộc Đảng ủy ... và đảng viên trong Đảng bộ ... có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Đảng ủy ... có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) và đảng viên trong Đảng bộ ... có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế Quy chế số..... ngày của Ban Chấp hành Đảng bộ...về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy....và có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế này được phổ biến toàn văn đến chi bộ./.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy Khối (b/c),
- UBKT Đảng ủy Khối (b/c),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ,
- Các đ/c UV UBKT Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ bộ phận (nếu có) trực thuộc,
- Lưu UBKT.